Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:*□)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên □ ; Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THẾ ANH**

2. Ngày tháng năm sinh: 15/04/1977 ; Nam ☑ ; Nữ □ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ***Xã Kim Đường – Huyện Ứng Hòa – Thành Phố Hà Nội.***

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): ***Số 3/141, Ngõ Thịnh Quang, Phố Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội***

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Phạm Thế Anh

Khoa Ngoại Gan mật tụy – Bệnh viện K.

Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0912.118.212

E-mail: **theanhbenhvienk@gmail.com, anhpt@bvk.org.vn** và **theanhvietduc@gmail.com**

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Năm 2000: Tốt nghiệp hệ Bác sĩ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ 09/2001 đến 12/2004: Bác sĩ nội trú, Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng 01/2005 đến 12/2006: Bác sĩ hợp đồng lao động công tác tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Từ 01/2007 đến 20/01/2015: Bác sĩ trong biên chế công tác tại khoa Điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Từ 20/01/2015 đến 30/11/2016: Phó trưởng khoa Ung bướu, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Từ 12/2016 đến 02/2017: Bác sĩ khoa Điều trị A, Bệnh viện K

Từ 02/2017 đến nay: Trưởng khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K.

Từ tháng 01 năm 2019 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Bộ môn Ngoại, Bộ môn Ung thư – Trường Đại học Y Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 2023 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Từ tháng 01 năm 2024 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Học viện Y học cổ Truyền Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Ung bướu, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện K.

Địa chỉ cơ quan: Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0912.118.212

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Học viện Y Dược học cổ truyền.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 07 tháng 09 năm 2000; số hiệu bằng: C0258529, số vào sổ:037; ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện ngày 20 tháng 10 năm 2005; số hiệu bằng: C000072, số vào sổ: 63/SĐH-NT; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú bệnh viện (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 14 tháng 08 năm 2009; số hiệu bằng: 1673, No.A 003074; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại khoa; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 16 tháng 07 năm 2015; số hiệu bằng: 004235, số vào sổ: 149/2014-A016; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại tiêu hóa; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Học Viện Quân Y, Việt Nam.

10. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

12. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa, ung thư.

- Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của tụy.

- Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của gan và đường mật.

13. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Thư ký 01 đề tài cấp Nhà nước: Đề tài mã số ĐTĐL.2009G49 đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc.

+ Chủ nhiệm 08 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố bài báo khoa học, trong đó có bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

14. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Bằng khen của Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Lai Châu: quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong thời gian tăng cường giúp đỡ ngành Y tế tỉnh Lai Châu năm 2009 theo Đề án 1816 của Bộ Y Tế giai đoạn 2008 - 2010.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: quyết định số 1250/QĐ-BYT ngày 26/04/2011 vì Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y Tế giai đoạn 2008 - 2010.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: quyết định số 1421/QĐ-BYT ngày 17/04/2019 vì Đã có nhiều thành tích xuất sắc Thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác Y tế năm 2018.

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế: quyết định số 1815/QĐ-BYT ngày 06/04/2021 vì Đã có nhiều thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác Y tế năm 2019 đến 2020.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2017, 2018, 2019, 2020, 2022, 2023.

15. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, yêu nghề, hết lòng vì sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, sự nghiệp đào tạo của ngành Y.

- Là một giảng viên kiêm nhiệm có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng với các thế hệ học viên. Là một cán bộ quản lý tận tâm với công việc, luôn hướng đến các mục tiêu cao cả của ngành Y.

- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.

- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các qui định của Bệnh viện.

- Quan hệ tốt với đồng nghiệp, đúng mực với học viên. Luôn chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với sinh viên, học viên và đồng nghiệp.

- Chuẩn bị nội dung đầy đủ, phong phú khi tham gia giảng dạy. Chất lượng giảng dạy tốt, được học viên đánh giá cao. Hướng dẫn nhiều học viên bảo vệ luận văn, luận án với kết quả cao.

- Kết hợp tốt giữa công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân với giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng cơ quan.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019						145,8	145,8/145,8/135
2	2019-2020						198,8	198,8/198,8/135
3	2020-2021			1ThS			219,2	219,2/235,9/135
3 năm cuối								
4	2021-2022			1 ThS, BSNT			206,4	206,4/239,7/135
5	2022-2023			1 ThS, BSNT			210	210/230/135
6	2023-2024						198	198/198/135

(*) – Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theoQuyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài □ :

- Học ĐH □; Tại nước:
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH □; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước □ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:….; năm cấp:…

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh, Pháp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ môn học sau đại học Ngoại ngữ tương đương trình độ C (Anh Văn – Năm 2003). Chứng chỉ tiếng Anh TOFEL, số hiệu: T12 0157; nơi cấp: Trường Đại Học Hà Nội; ngày cấp: 05/03/2012.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ …. Đến …	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Duy Thịnh		X	X		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	2022
2	Vũ Chí Linh		X	X		2021-2022	Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	2023
3	Nguyễn Thị Hà		X	X		2022-2023	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	**Sau khi được công nhận Tiến sĩ**						

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
1	Nghiên cứu ứng dụng quy trình chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoại khoa đường tiêu hóa thường gặp cho các tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc	TK	Nhà nước	2012	08/12/2012 Xếp loại xuất sắc
Sau khi được công nhận Tiến sĩ Y học					
2	Đánh giá kết quả gần của kỹ thuật cắt khối tá tụy nạo vét hạch mở rộng tại Khoa Ngoại gan mật tụy – Bệnh viện K năm 2018	CN	Cơ sở	2018	26/12/2018 Xếp loại A
3	Đánh giá kết quả gần của kỹ thuật cắt gan theo giải phẫu kiểm soát cuống Glisson chọn lọc cho bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại Khoa Ngoại gan mật tụy – Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2018	26/12/2018 Xếp loại A
4	Đánh giá kết quả gần của phẫu thuật nội soi cắt thùy gan trái điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Khoa Ngoại gan mật tụy, Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2019	09/12/2019 Xếp loại A
5	Kết quả gần cắt khối tá tụy tại Khoa Ngoại gan mật tụy, Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2019	09/12/2019 Xếp loại A
6	Kết quả phẫu thuật cắt phân thùy trước gan phải do ung thư biểu mô tế bào gan, có kiểm soát cuống gan phân thùy trước chọn lọc qua đường mở nhu mô ngả trước tại Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2020	23/12/2020 Xếp loại A

7	Kết quả phẫu thuật cắt gan phải theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Khoa Ngoại gan mật tụy, Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2021	20/12/2021 Xếp loại A
8	Đánh giá kết quả gần của phẫu thuật cắt gan phân thùy sau có kiểm soát cuống chọn lọc do ung thư biểu mô tế bào gan tại Khoa Ngoại gan mật tụy, Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2022	15/12/2022 Xếp loại A
9	Đánh giá kết quả sớm sau phẫu thuật cắt gan trung tâm điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Khoa Ngoại gan mật tụy, Bệnh viện K	CN	Cơ sở	2023	18/12/2023 Xếp loại B

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, Năm công bố
Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ngoại khoa, ung thư								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
1	Trĩ và phẫu thuật Milligan-Morgan	2		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 0866-7241			Số 1 (407), trang 8-10	01/2002
2	Lạc nội mạc tử cung vùng hố ngồi trực tràng một tổn thương u vùng hố ngồi trực tràng hiếm gặp	4		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 0866-7241			Số 1 (407), trang 33-35	01/2002

3	Viêm giả u ruột thừa	7		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 0866-7241			Số 9 (430), trang 33-35	09/2002
4	Thông báo 1 trường hợp bệnh Recklinghausen	2		Tạp chí Ngoại khoa ISSN: 0868-3182			Số 1, tập 53, trang 35-38	01/2003
5	Thông báo một trường hợp tạo hình đoạn niệu quản phải (Do ung thư biểu mô tuyến dạ dày xâm lấn) bằng ruột thừa	3		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 0866-7241			Số 5 (544), trang 51-52	05/2006
6	Kết quả bước đầu cắt dạ dày với nội soi hỗ trợ trong điều trị tổn thương loét và ung thư dạ dày	3		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (575+576) trang 14-17	08/2007
7	Đánh giá kết quả điều trị lấy sỏi niệu quản bằng phương pháp nội soi sau phúc mạc tại khoa điều trị theo yêu cầu Bệnh viện Việt Đức	3		Tạp chí Y học Thực hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (575+576) trang 32-35	08/2007
8	Nhân trường hợp hẹp niệu đạo – cổ bàng quang sau mổ cắt tuyến tiền liệt nội soi qua đường niệu đạo, nhìn lại biến chứng có thể gặp sau phẫu thuật nội soi cắt u phì đại tuyến tiền liệt	4		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (594+595) trang 63-65	01/2008

9	Kết quả phương pháp nội soi ổ bụng sau phúc mạc mở bể thận lấy sỏi bể thận	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Số 2, tập 375, trang 240-244	11/2010
10	Kết quả điều trị phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa vỡ	4		Tạp chí Y học Thực hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (751), trang 66-68	02/2011
11	Nghiên cứu tình hình chẩn đoán và điều trị u dạ dày tại một số tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc	7		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 3 (814), trang 16-19	03/2012
12	Điều trị đích (Cetuximab) kết hợp với hóa chất trong ung thư biểu mô đại trực tràng di căn gan	15		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 6 (824), trang 55-58	06/2012
13	Thực trạng chẩn đoán và điều trị phẫu thuật u đại tràng tại 12 tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc 6 tháng đầu 2009	10		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 7 (834), trang 145-148	07/2012
14	Nghiên cứu ứng dụng qui trình chẩn đoán và điều trị viêm ruột thừa tại 12 bệnh viện đa khoa tỉnh biên giới và miền núi phía Bắc	27		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859 - 1663			Số 8 (839), trang 71-76	08/2012
15	Nghiên cứu điều trị phẫu thuật ung thư đại tràng tái phát sau mổ tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2005-2011	4		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 1 (856), trang 8-10	01/2013

16	Chẩn đoán và điều trị bệnh béo phì	17		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 5 (870), trang 168-173	05/2013
17	Tổng quan xạ trị và hệ thống xạ trị thế hệ mới Novalis	9		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (906), trang 3-9	02/2014
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
18	Giant adrenal ganglioneuroma: Case report and literature review	5	X	GSC Advanced Research and Reviews ISSN: 2582-4597 DOI:10.30574/gscarr	IF: 7.64		16 (03), 120-124	09/2023
Các bài báo trong nước								
19	Nhận xét tình hình khám chữa bệnh tại khoa Ung bướu Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức giai đoạn 1.6.2015 đến 31.12.2015	10		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 17-19	02/2017
20	Phương pháp truyền liên tục thuốc tê vào vết mổ để giảm đau	13		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 19-21	02/2017
21	Rối loạn tâm thần sau mổ ở người cao tuổi (Nhân 2 trường hợp nhìn lại chẩn đoán và điều trị)	17		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 28-34	02/2017
22	Chất chỉ điểm khối u: Ứng dụng lâm sàng	13		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 45-50	02/2017

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của tụy								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
23	Nên nối tụy dạ dày hay nối tụy ruột trong cắt khối tá tụy?	3		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 9 (678), trang 13-15	09/2009
24	Kết quả cắt khối tá tụy (kinh nghiệm cá nhân qua 79 trường hợp)	2		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 4 (713), trang 89-92	04/2010
25	Phân tích các nguyên nhân dẫn tới tử vong sau cắt khối tá tụy	12		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 4 (713), trang 121-124	04/2010
26	U đặc giả nhú của tụy: chẩn đoán và điều trị	6		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 10 (788), trang 59-62	10/2011
27	Điều trị xuất huyết tiêu hóa sau cắt khối tá tràng đầu tụy trên bệnh nhân áp dụng phương pháp lập lại lưu thông tiêu hóa tụy dạ dày tại Khoa 1C bệnh viện Việt Đức	5	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 395, trang 121-125	07/2012
28	Kết quả điều trị phẫu thuật lấy bỏ mạc treo tụy trong cắt khối tá tràng đầu tụy tại khoa 1C Bệnh viện Việt Đức	7	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 395, trang 66-70	07/2012

29	Thái độ xử trí xuất huyết tiêu hóa sau cắt khối tá tràng đầu tụy	3	X	Tạp chí Y Dược Học Quân Sự Việt Nam ISSN: 1859-0748			Số 3, tập 38, trang 70-75	03/2013
30	Kết quả phẫu thuật cắt khối tá tụy sử dụng phương pháp nối tụy ruột tại Bệnh viện Việt Đức năm 2010	3	X	Tạp chí Y Dược Học Quân Sự Việt Nam ISSN: 1859-0748			Số 4, tập 38, trang 92-97	04/2013
31	Đặc điểm phẫu thuật cắt khối tá tụy sử dụng phương pháp nối tụy dạ dày tại Bệnh viện Việt Đức	3	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 410, trang 40-45	09/2013
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
32	Kết quả cắt khối tá tràng đầu tụy, nối tụy dạ dày tại Bệnh viện Việt Đức	5	X	Tạp chí Gan Mật Việt Nam ISSN: 1859-431X			29, trang 74-81	2014
33	Nang đầu tụy do giun đũa chó mèo (Toxocara)	11		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 24-8	02/2017
34	Ung thư vùng tá tràng đầu tụy: Quy trình chẩn đoán và các yếu tố tiên lượng khả năng cắt bỏ (Nhân một trường hợp)	12		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 63-70	02/2017

35	Kết quả cắt khối tá tụy nạo vét hạch mở rộng điều trị ung thư vùng đầu tụy	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 533, trang 44-49	12/2023
36	Kết quả cắt khối tá tụy điều trị ung thư vùng đầu tụy tại Bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 534, trang 48-52	01/2024
37	Báo cáo một ca lâm sàng bệnh Castleman và nhìn lại y văn	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1, tập 538, trang 281-285	05/2024
38	Kết quả sớm phẫu thuật cắt lách thân đuôi tụy	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 3, tập 538, trang 128-132	05/2024
39	Solid metastasis to the pancreas from colon cancer treated with radical surgery: A case report and literature review	5	X	Tạp chí Nghiên Cứu Y học ISSN: 2354-080X			JMR 178 E14 (05), trang 204-211	2024
Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu chẩn đoán và điều trị các bệnh lý của gan và đường mật								
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo trong nước								
40	Hội chứng HELLP kết hợp với tụ máu dưới bao gan vỡ	3		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 0866-7241			Số 12 (469), trang 21-25	12/2003
41	Thông báo trường hợp biến đổi giải phẫu hiếm gặp của động mạch gan: 2 động mạch cấp máu cho gan phải, 2 động mạch cấp máu cho gan trái, 2 động mạch cấp	4		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 0866-7241			Số 7 (483), trang 30-33	07/2004

	máu cho túi mật							
42	Bảo quản tạng ghép	18		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 7 (728), trang 111-114	07/2010
43	Qui trình lấy tạng, bảo quản tạng, từ người cho chết não	8		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 8 (839), trang 53-59	08/2012
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ								
Các bài báo Quốc tế								
44	Short-term outcomes of anatomical liver resection with selective control of glissonean pedicle for treatment of hepatocellular carcinoma	5	X	International Hepato-Pancreato-Biliary Association DOI: https://doi.org/10.1016/j.hpb.2019.10.1985			VOLUME 21, SUPPLEMENT 2, S362-S363	09/2019
45	Short-term outcome of laparoscopic left lobe liver resection for hepatocellular carcinoma in Vietnam National Cancer Hospital	3	X	Korean Association of Hepato-Biliary-Pancreatic DOI: https://doi.org/10.14701/ahbps.EP-32			Surgery 2021;25 Suppl 1:S233	09/2021
46	Fragment length profiles of cancer mutations enhance detection of circulating tumor DNA in patients with early-stage hepatocellular carcinoma	28		BMC Cancer ISSN: 1471-2407 DOI: https://doi.org/10.1186/s12885-023-10681-0	ISI; Scopus Q2, Cite Score: 6.7; Pubmed; IF: 3.8		2023 Mar 13;23(1): 233	03/2023

47	Multimodal analysis of methylomics and fragmentomics in plasma cell-free DNA for multi-cancer early detection and localization	65		eLife ISSN: 2050-084X https://doi.org/10.7554/eLife.89083.3	ISI; Scopus Q1, Cite Score: 12.3; Pubmed; IF: 8.713		Oct 11;12: RP89083	10/2023
48	Extrahepatic biliary tract tuberculosis: A case report and literature review	6	X	International Journal of surgery case reports DOI: 10.1016/j.ijscr.2024.109602	ISI, Scopus Q3; Cite Score: 1.1; Pubmed; IF: 0.6		118, 109602	04/2024
49	Right anatomical hepatectomy using extrahepatic glissonean pedicle approach combined liver hanging for hepatocellular carcinoma: surgical approach in a developing country	6	X	Annals of Medicine and Surgery DOI: 10.1097/MS9.0000000000002090	ISI; Cite Score: 1.4; Pubmed IF: 1.7		86(6): 3724-3729	04/2024
50	Surgical management for hepatocellular carcinoma with concurrent portal vein tumor thrombus and bile duct tumor thrombus: a case report	6	X	Annals of Medicine and Surgery DOI: 10.1097/MS9.0000000000002035	ISI; Cite Score: 1.4; Pubmed IF: 1.7		86(6): 3667-3673	04/2024

51	Hepatocellular carcinoma with Bile duct tumor thrombus: Initial experience of a cancer center	3	X	International Journal of Surgery Open DOI: 10.1097/IO9.0000000000000056	ISI; Scopus Q3; Cite Score: 1.1; IF: 1.0		62(3): p 251-257	05/2024
52	Additional hepatic artery embolization after liver venous deprivation for right hepatectomy: a case report	9	X	Radiology case reports	Scopus Q3; Cite Score: 1.1		19.9 (2024): 3672-3676	05/2024
53	Primary Gastrointestinal Stromal Tumor of the Liver: a case report	5	X	Annals of Medicine and Surgery DOI: 10.1097/MS9.0000000000002228	ISI; Cite Score: 1.4; Pubmed IF: 1.7		86(7)	07/2024
54	Overcome intraoperative difficulties of ALPPS procedure: a single-center outcomes and technical experience	3	X	Annals of Medicine and Surgery DOI: 10.1097/MS9.0000000000002161	ISI; Cite Score: 1.4; Pubmed IF: 1.7		86(7)	07/2024
Các bài báo trong nước								
55	Can thiệp không phẫu thuật điều trị vàng da tắc mật do u	10		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 70-74	02/2017
56	Đánh giá kết quả cắt gan phải do ung thư tế bào gan nguyên phát tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2015	10		Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 2 (1035), trang 101-106	02/2017

57	Đánh giá kết quả gần phẫu thuật nội soi cắt thùy gan trái điều trị ung thư biểu mô tế bào gan tại Bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Thực Hành ISSN: 1859-1663			Số 6 (1135), trang 110-113	06/2020
58	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan bằng phương pháp nút mạch sử dụng cồn tuyệt đối và lipiodol	5		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 505, trang 82-86	08/2021
59	Tổng quan mô bệnh học và cập nhật chẩn đoán ung thư biểu mô đường mật trong gan.	9		Tạp chí Gan Mật Việt Nam ISSN: 1859-431X			Số 44, trang 110-113	11/2021
60	Right anterior sectionectomy for hepatocellular carcinoma with glissonean pedicle approach	8	X	Tạp chí Nghiên Cứu Y học ISSN: 2354-080X			JMR 161 E12 (11), trang 58-68	12/2022
61	Ung thư biểu mô tế bào gan có BDTT: Báo cáo trường hợp lâm sàng và nhìn lại y văn	3	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số đặc biệt, tập 531, trang 245-251	10/2023
62	Kết quả gần phẫu thuật cắt gan phân thùy sau có kiểm soát cuống chọn lọc trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 533, trang 245-249	12/2023

63	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến hội chứng sau nút mạch trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan điều trị bằng phương pháp TACE tại Bệnh viện K	3		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 533, trang 289-293	12/2023
64	Một số đặc điểm nhiễm Virus B, C trên bệnh nhân cắt gan do HCC tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 534, trang 186-190	01/2024
65	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân suy gan sau phẫu thuật cắt gan tại khoa Hồi sức cấp cứu – Bệnh viện K	4		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 535, trang 5-9	02/2024
66	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan phải theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 535, trang 256-261	02/2024
67	Một số đặc điểm nồng độ AFP trên bệnh nhân cắt gan do HCC tại Bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 535, trang 273-277	02/2024
68	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan trái theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 536, trang 78-81	03/2024

69	Khảo sát đặc điểm lâm sàng y học cổ truyền trên người bệnh ung thư biểu mô tế bào gan sau TACE tại Bệnh viện K	3	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 536, trang 172-175	03/2024
70	Kết quả sớm phẫu thuật cắt gan trung tâm theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Ngoại khoa và phẫu thuật nội soi Việt Nam ISSN: 1859-4506			Số 1, tập 14, trang 13-19	03/2024
71	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan lớn theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 537, trang 1-4	04/2024
72	Kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan phải theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô đường mật trong gan tại Bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 537, trang 112-116	04/2024
73	Nạo vét hạch vùng trong phẫu thuật cắt gan phải theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 1B, tập 537, trang 325-329	04/2024
74	Báo cáo ca lâm sàng u máu gan khổng lồ tại bệnh viện K	3	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 537, trang 181-184	04/2024

75	Kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan trái theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô đường mật trong gan tại Bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 3, tập 538, trang 14-19	05/2024
76	Kết quả sớm của phẫu thuật cắt thùy gan trái điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 3, tập 538, trang 290-294	05/2024
77	Đánh giá kết quả sớm của phẫu thuật cắt gan nhỏ theo giải phẫu điều trị ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 2, tập 539, trang 92-96	06/2024
78	Kết quả sớm phẫu thuật cắt gan theo giải phẫu điều trị ung thư đường mật trong gan tại Bệnh viện K	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 3, tập 539, trang 9-13	06/2024
79	Một số đặc điểm chất chỉ điểm u ở bệnh nhân cắt gan do ung thư đường mật trong gan tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 3, tập 539, trang 171-175	06/2024
80	Một số đặc điểm di căn hạch ở bệnh nhân cắt gan do ung thư đường mật trong gan tại bệnh viện K	2	X	Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Số 3, tập 539, trang 283-288	06/2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS là ***05 (Số thứ tự: 48,49,50,51,52)***

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……..…

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ……

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ..……

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
3						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): …….

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ….

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ……

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:……..

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:…..

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH □ ; 04 CTKH □

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc ƯV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH □

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ……

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thế Anh